

Số: /QĐ-SNV

Hải Phòng, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Ban Tôn giáo thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

Căn cứ Luật Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016; Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Quyết định số 134/QĐ-BDTTG ngày 28/3/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND, ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế phối hợp công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chuyển chức năng, nhiệm vụ, bộ máy và biên chế tại một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở và đề nghị của Ban Tôn giáo tại Tờ trình số /TTr-BTG ngày /4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Ban Tôn giáo thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; cụ thể:

1. Nội dung và phạm vi ủy quyền

1.1. Giải quyết **02** TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố đã được phân cấp cho Sở Nội vụ tại Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố; cụ thể:

(1) Thủ tục thông báo tổ chức quyền góp để thực hiện hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo đối với trường hợp quyền góp không thuộc quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 25 của Nghị định số 95/2023/NĐ-CP (Mã TTHC: 1.012634).

(2) Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức (Mã TTHC: 1.012635).

1.2. Giải quyết **21** thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ theo Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố Hải Phòng; cụ thể:

(1) Đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.

(2) Thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

(3) Thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

(4) Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

(5) Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.

(6) Thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

(7) Thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.

(8) Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại Khoản 7 Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

(9) Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại Khoản 7 Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

(10) Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

(11) Thông báo tuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành.

(12) Thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

(13) Thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.

(14) Đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo.

(15) Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh.

(16) Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh.

(17) Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh.

(18) Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh.

(19) Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh.

(20) Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh.

(21) Thủ tục thông báo về việc tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài để hỗ trợ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở tôn giáo; tổ chức các nghi lễ tôn giáo hoặc cuộc lễ tôn giáo; xuất bản, nhập khẩu kinh sách, văn hóa phẩm tôn giáo, đồ dùng tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.

2. Thời gian ủy quyền: Từ ngày **01/5/2025 đến ngày 31/12/2025**.

Điều 2. Giao Ban Tôn giáo thực hiện một số nội dung công việc thuộc trách nhiệm của Sở Nội vụ nêu tại Quy chế phối hợp công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố, như sau:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giúp Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố:

- Nghiên cứu, khảo sát các loại hình tín ngưỡng, các hiện tượng tôn giáo mới phát sinh, xuất hiện trên địa bàn thành phố để làm cơ sở đề xuất giải pháp quản lý.

- Giải quyết các nội dung liên quan đến sinh hoạt, hoạt động tín ngưỡng lịch chuẩn văn hóa tâm linh; sinh hoạt, hoạt động của các loại hình tín ngưỡng,

hiện tượng tôn giáo mới (tà đạo, đạo lạ) theo chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan chức năng Trung ương và thành phố.

- Chấp thuận (hoặc không chấp thuận) về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình tôn giáo theo quy định của pháp luật.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện chậm tiến độ, thời gian theo quy định hoặc kéo dài thời gian giải quyết các nội dung liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo gây bức xúc cho tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo và cộng đồng dân cư.

2. Hướng dẫn và kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong việc: Đăng ký hoạt động và sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo; phối hợp, hướng dẫn, quản lý hoạt động của các loại hình tín ngưỡng tư gia; quản lý hoạt động tín ngưỡng đối với những người chuyên thực hành tín ngưỡng (bao gồm cả thủ nhang, thanh đồng, thầy pháp), tôn giáo; cải tạo, nâng cấp, xây mới công trình tín ngưỡng trong cơ sở tôn giáo (nhà thờ Mẫu trong cơ sở của Phật giáo); thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động tín ngưỡng tại các cơ sở tôn giáo; bầu, cử người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng và quyên góp, sử dụng tài sản của cơ sở tín ngưỡng thuộc phạm vi quản lý; những vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; tổ chức và quản lý lễ hội tôn giáo theo quy định của pháp luật; giải quyết những vấn đề khác liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định

3. Kiểm tra những vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; việc tổ chức và quản lý lễ hội tôn giáo theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện các nhiệm vụ phối hợp:

4.1. Phối hợp theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết các nội dung về việc: Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tôn giáo; giao đất tôn giáo; đăng ký đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tôn giáo; cải tạo, nâng cấp hoặc xây dựng mới các cơ sở tín ngưỡng (thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ), tôn giáo theo đúng quy định.

4.2. Phối hợp với Công an thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động các tổ chức tôn giáo và chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo, ban quản lý và người đại diện các cơ sở tín ngưỡng, những người chuyên thực hành tín ngưỡng (thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ) thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, phòng cháy, chữa cháy và giữ gìn an ninh trật tự xã hội.

4.3. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc:

- Tham mưu giúp UBND thành phố giải quyết những thủ tục hành chính về lễ hội tín ngưỡng và liên quan đến các cơ sở tín ngưỡng (thuộc phạm vi quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố theo đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp giải quyết những thủ tục hành chính về lĩnh vực tín ngưỡng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc: Thực hành lễ nghi, thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động tín ngưỡng, tổ chức và quản lý lễ hội tín ngưỡng, quyên góp và sử dụng tài sản của cơ sở tín ngưỡng thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ; phát hiện, hỗ trợ việc thực hành, truyền dạy và tôn vinh cá nhân, cộng đồng thực hành tín ngưỡng là di sản văn hóa phi vật thể.

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng ban Ban Tôn giáo.

1. Thực hiện giải quyết đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn các nội dung công việc được ủy quyền và giao tại Điều 1 Quyết định này theo đúng các quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Giám đốc Sở Nội vụ về những nội dung đã được ủy quyền và công việc được giao.

2. Báo cáo Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách Ban Tôn giáo về các nội dung công việc, các văn bản đã ký được ủy quyền và giao tại Điều 1, Điều 2 Quyết định này. Kịp thời báo cáo và đề xuất những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nội dung được ủy quyền (nếu có).

3. Văn bản ký thừa ủy quyền được thực hiện theo thể thức và đóng dấu hoặc ký số của Sở Nội vụ để thực hiện các nội dung được ủy quyền và giao tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở Nội vụ, Trưởng ban Ban Tôn giáo và Trưởng các phòng, ban, trung tâm thuộc Sở Nội vụ; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/5/2025 và thay thế Quyết định số 287/QĐ-SNV ngày 30/8/2024 của Sở Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Ban Tôn giáo Chính phủ - Bộ DT và TG;
- UBND TP;
- VP UBND TP;
- GD, các PGD Sở;
- UBND các quận, huyện, TP Thủ Đức;
- Các tổ chức tôn giáo trên địa bàn TP;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Ngọc Dương